

Ngày 30/09/2025	10,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-16.5%	0%	2.0%

	Q3/25	
ROE	3.3%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q3/25		
DT thuần	163	QoQ ▲ 24.0	YoY ▲ 57.0
		▲ 17.0%	▲ 53.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	532	YoY ▼ 475
		▼ 47.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	12.4	QoQ ▼ 3.10	YoY ▲ 4.19
		▼ 19.7%	▲ 51.6%
	tỷ VNĐ		

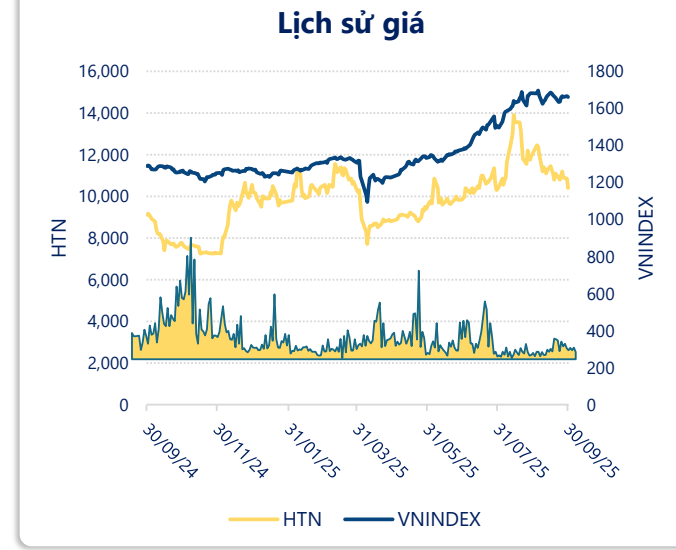
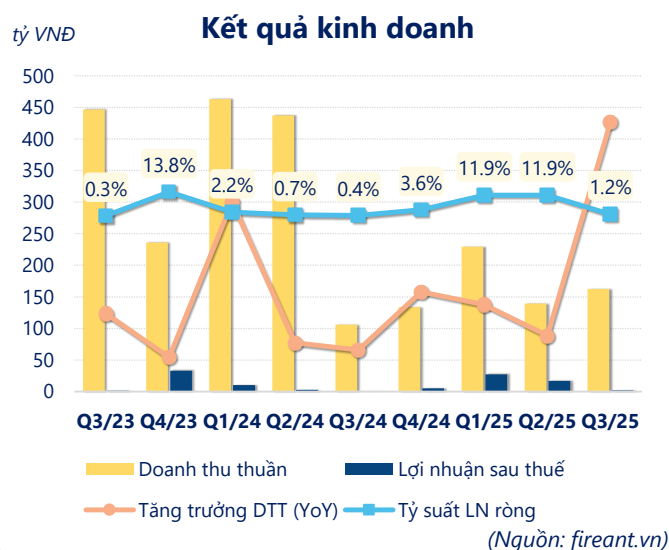
	9T 2025	
LN gộp	43.9	YoY ▼ 35.1
		▼ 44.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.98	QoQ ▼ 18.6	YoY ▲ 1.33
		▼ 86.2%	▲ 80.7%
	tỷ VNĐ		

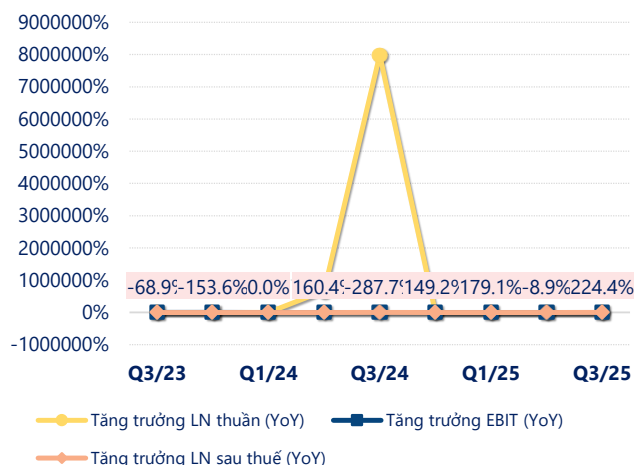
	9T 2025	
LN thuần	60.5	YoY ▲ 37.8
		▲ 166%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.59	QoQ ▼ 15.1	YoY ▲ 1.38
		▼ 90.5%	▲ 656%
	tỷ VNĐ		

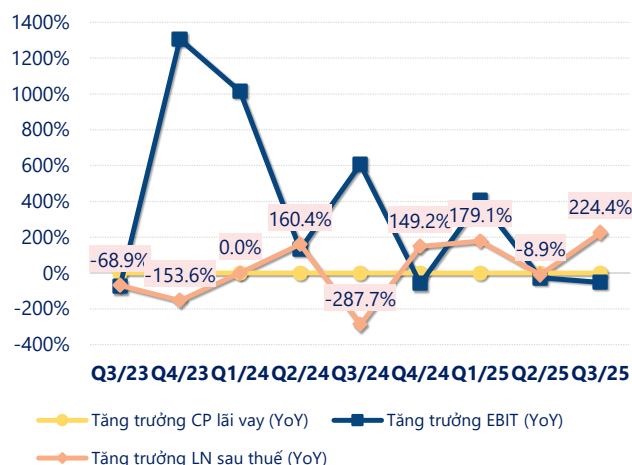
	9T 2025	
LN sau thuế	45.6	YoY ▲ 32.1
		▲ 238%
	tỷ VNĐ	



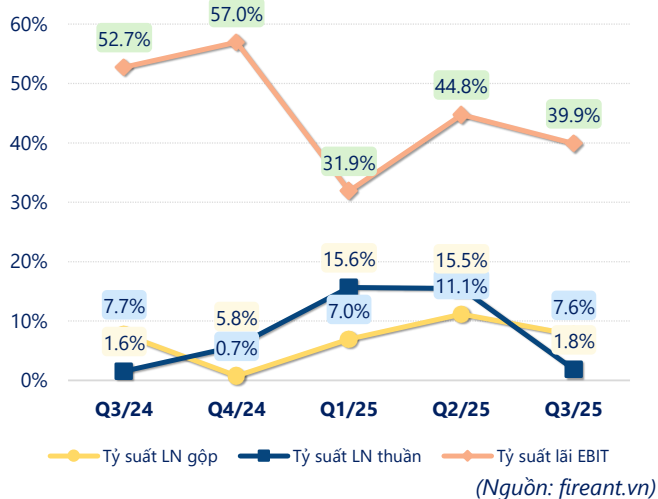
Tăng trưởng lợi nhuận



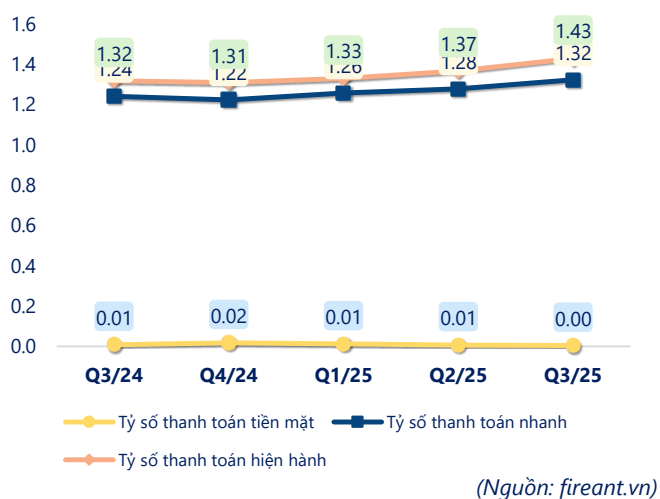
Tăng trưởng chi phí



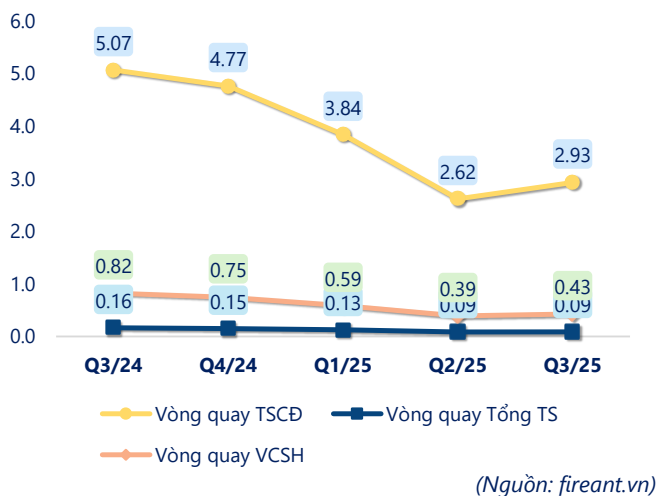
Tỷ suất lợi nhuận



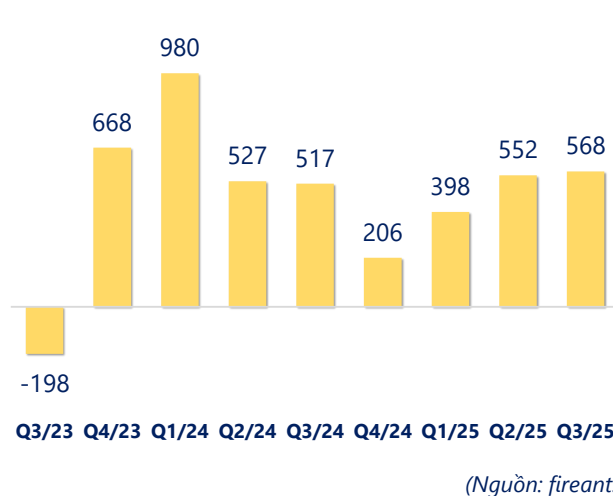
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	163	106	53.5%	532	1,007	-47.2%
Giá vốn hàng bán	150	97.8	53.6%	488	927	-47.4%
Lợi nhuận gộp	12.4	8.21	51.6%	43.9	79.0	-44.4%
Doanh thu HĐTC	71.4	76.4	-6.5%	209	171	22.4%
Chi phí TC	71.6	68.1	5.2%	166	194	-14.5%
Chi phí lãi vay	61.6	57.1	8.0%	142	170	-16.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	9.22	14.9	-38.1%	26.9	33.3	-19.3%
LN thuần từ HĐKD	2.98	1.65	80.7%	60.5	22.7	166%
Lợi nhuận khác	0.28	-2.86	110%	-1.85	-3.87	52.1%
LN trước thuế	3.26	-1.21	369%	58.6	18.8	211%
Lợi nhuận sau thuế	1.59	0.21	656%	45.6	13.5	238%
LNST của CĐ cty mẹ	1.88	0.38	394%	45.9	13.6	238%

(Nguồn: fireant.vn)

